

Bản án số: 46/2020/HS-ST

Ngày: 24/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Lâm Giang; Ông Nguyễn Quốc Sửu;

Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Sự** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bộ - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn Nh, sinh ngày 19/7/2001

Tên gọi khác: Không;

Nơi sinh và nơi cư trú: thôn T, xã S, huyện TY, tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do;
Trình độ học vấn: 8/12; Họ và tên cha: Nguyễn Văn T, sinh năm 1975; Họ và tên mẹ: Tạ Thị T, sinh năm 1977. Điều trú tại thôn T, xã S, huyện TY, tỉnh Bắc Giang; Vợ, con: Chưa có; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai;

Tiền án: Chưa.

Tiền sự: Ngày 25/12/2019, Tòa án nhân dân huyện Tân Yên có Quyết định số 12/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng (bị cáo chưa thi hành).

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 13/4/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (có mặt tại phiên tòa).

2. Bị hại:

- Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1982 (có mặt)

- Anh Nguyễn Sỹ T, sinh năm 1978 (có mặt)

Đều cư trú: thôn T, xã S, huyện TY, tỉnh Bắc Giang

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh H Trọng T, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn S, xã S, huyện TY, Bắc Giang

- Anh Đoàn Văn Ch, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn Đ, xã Ng, huyện TY, Bắc Giang

- Anh Ninh Văn H, sinh năm 1986 (có mặt)

Nơi cư trú: thôn Đ, xã Ng, huyện TY, Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Nh, sinh ngày 19/7/2001, trú tại thôn T, xã S, huyện TY, tỉnh Bắc Giang là đối tượng nghiện ma túy nên bản thân Nh đã tự xích chân mình tại gian buồng thuộc tầng 1 của gia đình chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1982 và anh Nguyễn Sỹ T, sinh năm 1978 (là thím và chú ruột của Nh ở cùng thôn với Nh) và giao chìa khóa xích cho chị M quản lý để cai nghiện.

Khoảng 12 giờ ngày 07/04/2020, bản thân Nh đang tự khóa mình tại gian buồng thuộc tầng 1 của gia đình chị M, sau ăn cơm xong thấy mọi người lên tầng hai ngủ nên Nh đã nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô của chị M mang đi cầm lấy tiền tiêu sài cá nhân. Nh biết chị M thường để chìa khóa xích ở cánh cửa ra vào tầng 1 nên Nh kéo lê dây xích đến chỗ để chìa khóa lấy chìa khóa tự mở cùm chân mình ra. Sau khi mở được khóa cùm chân, Nh đến bàn làm việc của chị M tại gian phòng khách tầng 1, Nh lấy đăng ký xe mô tô mang tên chị M để trong ví trên bàn làm việc của chị M, cùng chìa khóa xe mô tô trên bàn rồi đi ra mở cổng và dắt xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI-XBIKE màu sơn đen có biển kiểm soát 98M9- 4782 để ở sân nhà chị M ra ngoài cổng và đóng cổng lại. Nh dùng chìa khóa mở ổ khóa điện của xe mô tô vừa trộm cắp của chị M điều khiển xe mô tô đi đến nhà Hoàng Trọng T, sinh năm 1997, trú tại thôn Suối Dài, xã Ngọc Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang để rủ T đi cầm xe lấy tiền tiêu sài cá nhân. Sau đó T đưa Nh đến nhà Đoàn Văn Ch, sinh năm 1999, trú tại thôn Đồng Bông, xã Ngọc Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang để nhờ Chung tìm chỗ cầm xe thì Chung có giới thiệu Nh và T sang nhà Ninh Văn H, sinh năm 1986 (ở cùng thôn với Chung). Tại nhà Hoàng, Nh viết giấy vay của Hoàng số tiền 4.000.000 đồng và tự nguyện để lại chiếc xe mô tô cùng đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị M, Hoàng đồng ý và cho Nh vay số tiền 4.000.000 đồng, Nh cầm số tiền này mang đi tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 07/4/2020, chị Nguyễn Thị M có đơn trình báo gửi Công an huyện Tân Yên. Ngày 13/4/2020 nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật nên

Nguyễn Văn Nh đến Công an huyện Tân Yên xin đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên..

Cùng ngày 13/04/2020, Công an xã Ngọc Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà bà Thân Thị Vụ, sinh năm 1960 trú tại thôn Đồng Bông, xã Ngọc Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang (là mẹ đẻ của Ninh Văn H), quá trình kiểm tra đã thu giữ tại nhà bà Vụ 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI-XBIKE, màu đen, có biển kiểm soát 98M9- 4782, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, trên xe mô tô không có đồ vật tài sản gì.

Ngày 15/04/2020, Ninh Văn H tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên: 01 (một) đăng ký xe mô tô số 032301 biển kiểm soát 98M9- 4782 mang tên “Nguyễn Thị M, địa chỉ Ba Làng, Quế Nham, Tân Yên, BG” và 01 (một) giấy vay tiền đề ngày 07/4/2020 có chữ ký của Nguyễn Văn Nh.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 24/KL-ĐGTS ngày 14/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Yên định giá: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI-XBIKE màu sơn đen có biển kiểm soát 98M9- 4782 đã qua sử dụng có giá 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm nghìn đồng chẵn).

Với nội dung vụ án như trên, tại bản cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 26/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố bị cáo Nguyễn Văn Nh về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn Nh thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên.

Tại phiên tòa bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản, không có yêu cầu đề nghị gì về việc bồi thường thiệt hại và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa anh Ninh Văn H có mặt và không yêu cầu bị cáo phải trả số tiền 4.000.000đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn Nh và đề nghị Hội đồng xét xử:

T bố bị cáo Nguyễn Văn Nh phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Nh từ 10 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/4/2020.

Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra xem xét.

Về án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn Nh nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi mình là trái pháp luật và ăn năn, hối cải. Đề nghị HĐXX cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, những người tham gia tố tụng và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh H Trọng T, anh Đoàn Văn Ch đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa, xét thấy họ đã có đầy đủ lời khai tại cơ quan điều tra và các chứng cứ của vụ án đã rõ ràng. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên là phù hợp với quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Nh tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, bản kiểm điểm, bản tường trình, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, vật chứng thu giữ và kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Yên, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 07/4/2020, tại gia đình chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1982 trú tại thôn T, xã S, huyện TY, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Văn Nh, sinh ngày 19/7/2001 trú tại thôn T, xã S, huyện TY, tỉnh Bắc Giang đã trộm cắp 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI-XBIKE màu sơn đen có biển kiểm soát 98M9- 4782 trị giá 5.500.000 đồng (Năm triệu năm đồng chẵn) của gia đình chị Nguyễn Thị M.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, khi thực hiện hành vi chiếm đoạt bị cáo đủ tuổi, đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo đã có hành vi lén lút đối với chủ sở hữu tài sản nhằm lợi dụng sơ hở của họ để thực hiện với lỗi cố ý chiếm đoạt tài sản của bị hại, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Hành vi của bị cáo Nh đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố bị cáo Nh theo tội danh và điều luật trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, mức cao nhất của khung hình phạt của tội mà bị cáo phải chịu đến 03 năm tù theo giải đáp số 01/2017/TANDTC ngày 07/4/2014 bị cáo được áp dụng tình tiết "phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít

ng nghiêm trọng”. Tại phiên tòa bị hại đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Từ những phân tích, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

Do bị cáo Nh không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra đã xác định được 01 đăng ký xe mô tô và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI-XBIKE, màu sơn đen có biển kiểm soát 98M9-4782 là tài sản của chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Sỹ T. Ngày 18/5/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng cách trả lại chiếc xe mô tô và đăng ký xe mô tô trên cho chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Sỹ T quản lý, sử dụng là đúng. Đến nay chị M, anh Tới không có yêu cầu đề nghị gì về việc bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 4.000.000 đồng, Ninh Văn H cho Nguyễn Văn Nh vay khi để lại xe, đến nay anh Ninh Văn H không có yêu cầu đề nghị gì về số tiền này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với anh Đoàn Văn Ch, anh H Trọng T là người giới thiệu Nh đi vay tiền, để lại xe, anh Ninh Văn H cho Nh vay tiền và Nh tự nguyện để lại xe và đăng ký xe cho anh H. Tuy nhiên anh Ch, anh T và anh H đều không biết chiếc xe mô tô trên do Nh trộm cắp mà có nên anh Ch, anh T và anh H không vi phạm pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

[1] Về tội danh: T bỏ bị cáo Nguyễn Văn Nh phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Nh 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 13/4/2020.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

[4] Về vật chứng: Không xem xét.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Nh phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333; khoản 1 Điều 336 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày T án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Công an huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Bị cáo;
- Bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Duyên